|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục II**

**Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Nghị quyết số 78/NQ-CP trong đến năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Nhiệm vụ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP** | | | | **Tình hình thực hiện năm 2024** | **Dự kiến thực hiện năm 2025** |
| **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Cơ quan phối hợp thực hiện** | **Thời gian trình** | **Cấp trình** |
| 1 | Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 13 địa phương vùng ĐBSCL | Các cơ quan liên quan | Năm 2023 | Thủ tướng Chính phủ | Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê quyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024; Tỉnh tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch và ngày 22/02/2024 và phổ biến rộng rãi trên các trang thông tin; Tỉnh đang tiếp thu ý kiến của bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Tỉnh. | Hoàn thành và trình thông qua HĐND Tỉnh các phương án phát triển ngành, lĩnh vực. |
| 2 | Hoàn thành hệ thống đường bộ tốc độ kết nối vùng với vùng Đông Nam Bộ, hệ thống biển và các cửa khẩu quốc tế, bao gồm: Các tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Bắc - Nam phía Tây, Thành phố Hồ Chí Mình - Sóc Trăng, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, Hồng Ngự - Trà Vinh | Bộ giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các địa phương |  | 2022-2023 |  | *Sở Giao thông Vận tải cập nhật (vì các nội dung dưới này của năm 2023)*  - ***Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh bao gồm***:  + Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1, dự án thành phần 1 đã khởi công vào ngày 25/6/2023, Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc An Hữu - Cao Lãnh. Tỉnh cũng đang phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, để dự án thành phần 02 sớm triển khai thi công. Đang triển khai thi công tại 15 vị trí đường công vụ, đường chính và tại 10/19 cầu có qui mô lớn. Khối lượng thực hiện đạt 5,1%. Đã hoàn thành 07/16 gói thầu; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và đang thực hiện theo hợp đồng 05/16 gói thầu; đang lựa chọn nhà thầu 01/16 gói thầu (gói thầu Tư vấn kiểm toán công trình); chuẩn bị lựa chọn nhà thầu 03/16 gói thầu; chi trả tiền cho người dân theo phương án bồi thường được 526/533 hộ, đạt tỷ lệ 98,7%.  ***Khó khăn: Thủ tục khai thác 03 mỏ cát cung cấp cho dự án thành phần 01 chưa hoàn thành; dự án cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, giai đoạn 1 đang điều chỉnh chủ trương đầu tư.***  + Đoạn từ cửa khẩu Dinh Bà – Cao Lãnh: UBND Tỉnh đã có Công văn 167/UBND-ĐTQH ngày 09/11/2023 gửi Bộ Giao thông Vận tải về góp ý dự thảo điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó kiến nghị điều chỉnh đầu tư tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh, đoạn Hồng Ngự - Cao Lãnh trước năm 2030.  ***Cao tốc Bắc Nam phía Đông:*** Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ, giai đoạn 1 đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp: Công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện đá cấp phối lớp trên và thảm bê tông nhựa. Hiện nay, đang kiến nghị đầu tư xây dựng hệ thống đường gom thuộc dự án cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2023.  ***- Cao tốc Bắc Nam phía Tây:***  + Tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1 tiếp tục thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư và thực hiện công tác GPMB, dự kiến khởi công vào năm 2024.  + Ủy ban nhân dân Tỉnh có ý kiến về một số nội dung liên quan của Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ trên địa phận tỉnh Đồng Tháp để tổ chức lại giao thông tại Công văn 82/UBND-ĐTQH ngày 31/8/2023, triển khai thực hiện di dời công trình hạ tầng trong phạm vi GPMB của dự án trước đây, dự kiến khởi công trong năm 2023. | *Sở Giao thông Vận tải cập nhật (vì các nội dung dưới này của năm 2024)*  Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải tiếp tục phối hợp triển khai cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh, trong đó, tiếp tục triển khai đoạn Cao Lãnh - An Hữu (thành phần 1), khởi động dự án thành phần 2 và triển khai đoạn từ cửa khẩu Dinh Bà – Cao Lãnh sau khi có chủ trương chủ Trung ương; triển khai nhanh các dự án cao tốc qua địa bàn Tỉnh: cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ; cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ, cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh (phấn đấu giải phóng mặt bằng đạt 100% và tổ chức lễ khởi công). |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục I**

**Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2024, dự kiến năm 2025**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Chỉ tiêu tại CTHĐ số 48-CTr/TU và KH số 314/KH-UBND của UBND Tỉnh** | | | **Tình hình thực hiến đến năm 2024** | | | | | **Dự kiến TH năm 2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đến năm 2025** | **Đến năm 2030** | **Giai đoạn 2021-2030** | **Thực hiện năm 2022-2023** | **TH 2022-2023 so lộ trinh hằng năm** | **Thực hiện 9 tháng năm 2024** | **Thực hiện năm 2024** | **TH 2024 so lộ trinh hằng năm** |
| **I** | **VỀ KINH TẾ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm | % | 7,5 | 7-7,5 | 7-7,5 | 7,35 | Chưa đạt | \* | 6,01 | Chưa đạt | 7,5 |
| 2 | Quy mô kinh tế so với năm 2021 | Tỷ đồng | 1,5 | 2,5 | 2,5 | 1,3 | Đạt | \* | 1,4 | Đạt | 1,57 |
| 3 | Cơ cấu GRDP | % | 100 | 100 | 100 | 100 | Chưa đạt | \* | 100 | Chưa đạt | 100 |
|  | - Nông, lâm, ngư nghiệp |  | 27,19 | 22,1 | 22,1 | 35,31 |  |  | **35,57** |  | 34,33 |
|  | - Công nghiệp - xây dựng |  | 22,77 | 26,5 | 26,5 | 19,39 |  |  | **19,22** |  | 19,63 |
|  | - Dịch vụ |  | 43,17 | 43 | 43 | 39,07 |  |  | **38,94** |  | **39,69** |
|  | - Thuế và trợ cấp |  | 6,87 | 8,4 | 8,4 | 6,23 |  |  | 6,26 |  | 6,36 |
| 4 | GRDP bình quân đầu người/năm | Triệu đồng | 92 | 150 | 150 | 68,81 | Cơ bản đạt | \* | 77,55 | Chưa đạt | 85,14 |
| 5 | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 42 | 48 | 48 | 39,5 | Cơ bản đạt | 39,5 | 39,65 | Chưa đạt | 39,8 |
| **II** | **VỀ XÃ HỘI** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới | % | 90 | 100 | 100 | 100 | Vượt | 100 | 100 | Vượt | 100 |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao so số xã đạt chuẩn nông thôn mới | % | 30 | 50 | 50 | 33 | Vượt | 33 | 42,6 | Vượt | 44,3 |
| 7 | Tỷ lệ đơn vị cấp huyện hoàn thành và đạt chuẩn nông thôn mới | % | 83 | 100 | 100 | 66,7 | Đạt | 66,7 | 91,7 | Vượt | 91,7 |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao so số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới | % | 10 | 50 | 50 | 0 |  | 0 | 9 | Đạt | 9 |
| 8 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 79 | 85 | 85 | 75,4 | Đạt | 76,75 | 77,2 | Đạt | 79 |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề | % | 57 | 65 | 65 | *54,2* | Đạt | 55,40 | 55,6 | Đạt | 57 |
| 9 | Tỷ lệ lao động khu vực phi nông nghiệp |  | >60 | 75 | 75 | 43,7 | Đạt | \* | 41,8 | Đạt | >60 |
| 10 | Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân | %/năm | 0,4 | 0,32 | 0,32 | 0,81 | Vượt | \* | 0,4 | Đạt | 0,2 |
|  | *Trong đó* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn | % | <3 |  |  | 1,51 |  | \* | 1,11 | Đạt | <1 |
| 11 | Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn |  |  |  |  |  | Chưa đạt |  |  | Chưa đạt |  |
|  | Mầm non | % | 65 | 75 | 75 | 62,07 | Đạt | 68,97 | 68,97 | Vượt | 68,97 |
|  | Tiểu học | % | 70 | 70 | 70 | 56,25 | Chưa đạt | 62,29 | 62,29 | Chưa đạt | 62,29 |
|  | Trung học cơ sở | % | 65 | 80 | 80 | 62,41 | Đạt | 66,17 | 66,17 | Vượt | 66,17 |
|  | Trung học phổ thông | % | 80 | 90 | 90 | 72,09 | Chưa đạt | 73,81 | 73,81 | Chưa đạt | 73,81 |
| 12 | Tỷ lệ số giường bệnh/vạn dân | Giường | 30 | 32 | 32 | 29,4 | Đạt | \* | 30 | Đạt | 31 |
| 13 | Số bác sĩ/vạn dân | Bác sĩ | 10,5-11 | 12 | 12 | 10,28 | Đạt | \* | 10,4 | Đạt | 10,5 |
| 14 | Số dược sĩ đại học/vạn dân | Dược sĩ | >3,04 | >3,04 | >3,04 | 3,69 | Đạt | \* | 3,69 | Đạt | 3,69 |
| 15 | Số điều dưỡng viên/ vạn dân | Điều dưỡng | 18 | 26 | 26 | 15,72 | Đạt | \* | 17 | Đạt | 18 |
| **III** | **VỀ MÔI TRƯỜNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Tỷ lệ sử dụng nước sạch |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đối với dân cư thành thị | % | 99,9 | 99,9 | 99,9 | 99,6 | Đạt | 99,6 | 99,8 | Đạt | 100 |
|  | Đối với dân cư nông thôn | % | 98 | >98 | >98 | 94 | Đạt | 94 | 96,2 | Đạt | 98 |
| 17 | Tỷ lệ thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ đô thị và công nghiệp | % | 95 | 100 | 100 | 94 | Đạt | ? | ? | ? | ? |

*Ghi chú: (\*) chưa có số liệu tổng kết, đánh giá.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục IV**

**Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

| **TT** | **NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM** | **TIẾN ĐỘ VÀ HẠN CHẾ** | **CƠ QUAN**  **BÁO CÁO** | **THỜI GIAN**  **DỰ KIẾN HOÀN THÀNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị. | Đã hoàn thành: Quyết định 1081-QĐ/TU ngày 05/3/2024 | Sở Kế hoạch  và Đầu tư |  |
| **2** | Nghiên cứu, tham mưu xây dựng Đề án chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành khu kinh tế tổng hợp gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông lâm, ngư nghiệp, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mê Công. | Đã hoàn thành giải trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định *(Công văn số 176/UBND-ĐTQH ngày 20/11/2023 của UBND Tỉnh)*. Tuy nhiên, Trung ương đã có ý kiến trước mắt chưa xem xét trình Quốc hội các cơ chế chính sách ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất cho đến khi có kết quả sơ kết, tổng kết các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế đặc thù tại một số địa phương | Sở Kế hoạch  và Đầu tư |  |
| **3** | Tham mưu xây dựng Đề án phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh về nguyên liệu về thuỷ sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo. | Đang xem xét việc cho thuê đơn vị tư vấn đủ năng lực thực hiện lập | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2024 |
| **4** | Hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu quốc tế Thường Phước thành cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông; cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - KohRoKa (Prây-veng) được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa hai nước Việt Nam và Campuchia; nâng cấp cửa khẩu chính Mộc Rá. | Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đang thực hiện các bước tiếp theo | Sở Ngoại vụ | Năm 2025 |
| **5** | Xây dựng Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh. | Đang triển khai. Ngành đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kiến trúc ICT đô thị thông minh. | Sở Thông tin Truyền thông | Năm 2025 |
| **6** | Mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G; triển khai cáp quang FTTx đến 100% khóm, ấp; ngừng mạng di động 2G. | 100% khóm, ấp đều có đường truyền internet cáp quang FFTx và mạng di động 4G. Toàn tỉnh có hơn 4.365 trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất; tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang trên 81%. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân về lộ trình ngừng mạng di động 2G. | Sở Thông tin Truyền thông | Năm 2024, thực hiện ngừng mạng di động 2G theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông. |
| **7** | Triển khai cải tạo, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông đồng bộ với các hạ tầng liên quan tại 12 huyện, thành phố với 113 tuyến, tổng khối lượng thi công là 137 km. | Triển khai cải tạo, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông đồng bộ với các hạ tầng liên quan tại 12 huyện, thành phố với 79 tuyến, tổng khối lượng thi công là 98,5 km. | Sở Thông tin Truyền thông | Năm 2024 |
| **8** | Xây dựng Đề án tổng thể thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trong khu vực đô thị, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030. | Đang rà soát, đề xuất thêm phương án thực hiện trong trường hợp Tổng Công ty Điện lực miền Nam không thể bố trí vốn thực hiện Đề án và hoàn thiện Đề án trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (lần 3). | Sở Thông tin Truyền thông | Năm 2023 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục III**

**Tình hình thực hiện danh mục dự án trong giai đoạn 2021 – 2025**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

*---------*

- Căn cứ **Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ** ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(viết tắt Nghị quyết 78/NQ-CP)*; Căn cứ **Chương trình hành động số 48-CTr/TU** ngày 17/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây viết tắt CTHĐ 48-CTr/TU)*; **Dự thảo Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh** thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/3/2023, đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *(Dự thảo Quy hoạch Tỉnh)* và một số căn cứ khác(\*\*).

| **STT** | **Các chương trình, dự án** | **Phân kỳ đầu tư** | | | **Tiến độ dự án và khó khăn** | **Thời gian dự kiến hoàn thành** | **Căn cứ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2021-2025** | **2026-2030** | **Sau năm 2030** |
| **A** | **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI** (34 dự án) |  |  |  |  |  |  |
|  | Phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp tại Đồng Tháp có chức năng chính là thu gom trái cây, hoa, cây cảnh, rau và thủy sản nước ngọt, trung tâm logistics và đào tạo nghề | X | X |  | UBND Tỉnh đang xem xét việc cho thuê đơn vị tư vấn đủ năng lực thực hiện lập Đề án | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*); CTHĐ 48-TTr/TU;  Quyết định 287/QĐ-TTg |
|  | Dự án Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ nhằm phát triển ngành sản xuất lúa gạo hiệu quả bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định 816/QĐ-TTg |
|  | Dự án Quản lý vùng trồng phục vụ truy xuất nguồn gốc với nhóm cây ăn quả chủ lực tại các vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển hợp tác xã và chế biến, bảo quản. | X | X |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định 816/QĐ-TTg |
|  | Dự án chống chịu biến đổi khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng ĐB sông Cửu Long – Tỉnh Đồng Tháp (Dự án WB11 – tỉnh Đồng Tháp) gồm các hạng mục đầu tư: (1) Đầu tư hạ tầng và phát triển sinh kế các cù lao trên sông Tiền; (2) Đầu tư hạ tầng và bảo vệ vùng cây ăn trái, hoa kiểng trọng điểm; (3) Đầu tư và phát triển chuỗi ngành hàng sen tỉnh. | X |  |  | Uỷ ban nhân Tỉnh ban hành Công văn số 1141/UBND-KT ngày 01/10/2023 về hoàn chỉnh đề xuất Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tỉnh Đồng Tháp (Dự án WB11 – tỉnh Đồng Tháp) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cho ý kiến phê duyệt | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Dự án Trạm nhân giống vật nuôi chất lượng cao Đồng bằng sông Cửu Long:  - Dự án thành phần 1: Xây dựng trại lợn giống GGP  - Dự án thành phần 2: Xây dựng trại vịt giống Vigova. | X |  |  | Gành đang phối hợp với đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Tháp Mười thực hiện các thủ tục triển khai dự án. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Dự án Liên kết sản xuất cá tra giống chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp | X |  |  | UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ghi vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ giai đoạn 2025 – 2030 (Công văn số 3125/BNN-TCTS). | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Hạ tầng phục vụ sản xuất vùng xoài xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | X |  |  | Đang thực hiện rà soát điều chỉnh mặt bằng để không vượt tổng mức đầu tư dự án | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình thoát lũ ra sông Tiền: Kênh Đốc Vàng Thượng; Kênh Đốc Vàng Hạ; Rạch Cái Tre; Ngọn Cái Dầu - kênh Giáo Đường. |  | X |  | Chưa triển khai thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình chuyển nước từ sông Tiền qua sông Hậu: Rạch Cái Tàu Thượng; Sông Lấp Vò - Kênh Xáng Lấp Vò; Sông Sa Đéc; Kênh Dương Hòa - Long Thắng |  | X |  | Chưa triển khai thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình: Kênh Nha Mân - Tư Tải; Kênh Mương Khai; Kênh Cần Thơ - Huyện Hàm; Kênh Xẻo Mát Cái Vồn |  | X | X | Chưa triển khai thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Dự án Mở rộng bền vững nuôi thủy sản nước ngọt. |  | X |  | Chưa triển khai thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định 816/QĐ-TTg |
|  | Xây dựng hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ vùng Đồng Tháp Mười | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định 816/QĐ-TTg |
|  | Tiểu khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Cao Lãnh | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Trung tâm Logistics và mở rộng chợ đầu mối trái cây tỉnh Đồng Tháp | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Điểm dừng chân Mỹ Hiệp | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Nhà máy chế biến rau quả | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu sản xuất giống thủy sản tập trung **(Cồn Quạ- Lấp Vò theo QĐ 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/4/2021)** | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Tiểu khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Sa Đéc (Cồn Đông Giang) | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Tân Mỹ, huyện Lấp Vò | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu chuyên canh cây ăn trái - NTTS kết hợp với du lịch ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu chuyên canh hoa màu ứng dụng công nghệ cao thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu cồn Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Khu Trung tâm giống heo công nghệ cao, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 110 ha trên địa bàn xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất quýt hồng và quýt đường ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 740 ha trên địa bàn xã Tân Phước và Long Hậu, huyện Lai Vung. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất quýt đường và cam ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 308 ha trên địa bàn Vĩnh Thới, huyện Lai Vung. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất xoài ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 355 ha trên địa bàn xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất hoa kiểng ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 50 ha trên địa bàn phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất cá tra giống ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 32 ha trên địa bàn xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất cá tra giống ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 67 ha trên địa bàn xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất tôm càng xanh ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 200 ha trên địa bàn xã Phú Thọ, huyện Tam Nông. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng sản xuất tôm càng xanh ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 350 ha trên địa bàn xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
|  | Vùng chăn nuôi vịt ứng dụng công nghệ cao với quy mô khoảng 100.000 con/lứa tại địa bàn xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **B** | **HẠ TẦNG CẤP NƯỚC** (13 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng hệ thống nhà máy nước sông Tiền 2 (Vĩnh Long, Đồng Tháp) | X | X |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 3 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung liên xã Hưng Thạnh – Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 4 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung liên xã Gáo Giồng – Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 5 | Công trình tuyến ống cấp nước truyền tải xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 6 | Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung Cà Vàng xã Thông Bình, huyện Tân Hồng | X |  |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **7** | Dự án đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước ấp Nhất, xã An Phong, huyện Thanh Bình | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 8 | Trạm cấp nước Mỹ Hưng Hòa (Mỹ Xương) | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 9 | Nhà máy cấp nước Tân Thạnh (Phong Hòa) | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 10 | Nhà máy cấp nước Tân Mỹ (Tân Hòa) | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 11 | Trạm cấp nước xã An Khánh, huyện Châu Thành | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 12 | Nhà máy nước Tân Bình. | X | X | X | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 13 | Các nhà máy cấp nước tập trung và các tuyến ống chuyển tải dọc các trục Quốc lộ, Tỉnh lộ phục vụ cấp nước đô thị, nông thôn và liên huyện nhằm đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn. | X | X | X | Đang nghiên cứu thực hiện | Năm 2030 | Nghị quyết 78/NQ-CP; CTHĐ 48-CTr/TU |
| **C** | **HẠ TẦNG KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP** (5 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | KCN: Cao Lãnh II; Cao Lãnh III; Sông Hậu 2 (Gilimex); ĐT-DV Cao Lãnh. | X | X | X | Đã lập Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng các KCN theo chủ trương tại Công văn số 822/UBND-ĐTXD ngày 12/7/2023 của UBND Tỉnh | Năm 2024-2025 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh |
| 2 | KCN: Ba Sao, Sông Hậu 3, Hòa Tân, ĐT-DV Tân Mỹ; Thường Phước; Bình Thạnh; Dinh Bà. |  |  | X |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 3 | CCN An Hòa; CCN Quảng Khánh; CCN TTCN; CCN Tân Thạnh; CCN Vĩnh Thới; CCN Phú Hiệp; CCN Tân Phú Đông. | X |  |  | - CCN An Hòa đã có Quyết định thành lập tại Quyết định số 117/QĐ-UBND-TL ngày 24/7/2023, hiện đang chờ Quy hoạch chung TP Hồng Ngự được phê duyệt sẽ triển khai thực hiện các bước tiếp theo (QH chi tiết, lập dự án đầu tư…)  - CCN Quảng Khánh đã có Quyết định thành lập tại Quyết định số 729/QĐ-UBND-HC ngày 29/3/2022, hiện đang triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 (16,783 ha); giai đoạn 2 (33,217 ha) chưa có chủ trương đầu tư, hiện đang chờ bố trí vốn để tiếp tục thực hiện.  - Các CCN: TTCN; Tân Thạnh; Vĩnh Thới; Tân Phú Đông hiện đang tiếp tục kêu gọi đầu tư;  - CCN Phú Hiệp của UBND tỉnh có chủ trương tạm dừng việc xem xét vị trí thành lập Cụm công nghiệp (Công văn số 1014/UBND-KT ngày 23/9/2022. | - CCN An Hòa dự kiến hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật năm 2028.  - CCN Quảng Khánh (giai đoạn 1) dự kiến hoàn thành có thể giao đất cho nhà đầu tư thứ cấp vào năm 2024. | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 4 | CCN Khởi nghiệp; CCN Thường Phước; CCN Tân Lập 2; CCN Phong Hoà; CCN Phú Thành A; CCN Tân Phước. |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 5 | CCN An Phong; CCN Bình Hưng; CCN Tân Thành B; CCN Hoà Bình; CCN Phương Thịnh; CCN Mỹ Xương. |  |  | X |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **D** | **HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG** (9 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Cải tạo và xây mới trạm biến áp 220 kV** |  |  |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 1 | Xây mới TBA Lấp Vò công suất 250 MVA | X | X |  | Hiện đang triển khai các thủ tục về công tác GPMB còn chậm |  |  |
| 2 | Xây mới TBA Hồng Ngự công suất 250 MVA | X | X |  | Hiện đang triển khai các thủ tục về đầu tư, chưa có khó khăn vướng mắc |  |  |
| 3 | Cải tạo TBA Sa Đéc công suất 500 MVA | X | X |  | Hiện đang triển khai thi công công trình, chưa có khó khăn, vướng mắc |  |  |
| **II** | **Cải tạo và xây mới đường dây 220 kV** |  |  |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 1 | Xây mới đường dây 500 kV Thốt Nốt - Lấp Vò | X | X |  | Hiện đang triển khai các thủ tục về công tác GPMB còn chậm |  |  |
| 2 | Xây mới Châu Đốc - Hồng Ngự | X | X |  | Hiện đang triển khai các thủ tục về đầu tư, chưa có khó khăn vướng mắc |  |  |
| 3 | Đấu nối trạm 220 kV Sa Đéc chuyển tiếp thêm trên mạch còn lại của đường dây 220 kV Ô Môn - Vĩnh Long (Sa Đéc - Rẽ Ô Môn - Vĩnh Long (mạch 2)) | X | X |  | Hiện đang triển khai thi công công trình, chưa có khó khăn, vướng mắc |  |  |
| 4 | Xây mới đường dây Lấp Vò - Hồng Ngự | X | X |  | Chưa triển khai, còn phụ thuộc vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. EVN chưa được giao Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ |  |  |
| 5 | Xây mới đường dây nối 500 kV Tiền Giang - Rẽ Vĩnh Long - Sa Đéc | X | X |  |  |  |
| 6 | Xây mới đường dây nối 500 kV Tiền Giang - Rẽ Cai Lậy - Cao Lãnh | X | X |  |  |  |
| **E** | **HẠ TẦNG GIAO THÔNG** (71 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Hạ tầng giao thông đường bộ** *(56 dự án)* |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Các tuyến Cao tốc *(tại Phụ lục I nêu trên)*** |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Các tuyến Quốc lộ** |  |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Quốc lộ 30*** |  |  |  |  |  |  |
| - | Đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp chiều dài khoảng 18,5km; quy mô cấp III đồng bằng [[1]](#footnote-1) *(Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà; chiều dài dự kiến 18,5km; quy mô cấp III đồng bằng theo QĐ 816)* | X |  |  | Ngày 23/10/2023 Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 11974/BGTVT-KHĐT về đầu tư Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà trong đó Do khó khăn trong cân đối nguồn lực, trong giai đoạn 2021 - 2025 chưa thể bố trí được nguồn vốn để tiếp tục đầu tư Dự án xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp, Bộ GTVT ghi nhận và sẽ phối hợp chặt chẽ với địa phương để huy động nguồn lực tiếp tục đầu tư đoạn tuyến Quốc lộ 30 nêu trên. | Năm 2024 | Quyết định 816/QĐ-TTg;  CTHĐ 48-TTr/TU |
| - | Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh – Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Đầu tư tuyến tránh Cao Lãnh[[2]](#footnote-2)) chiều dài khoảng 14,5km; quy mô cấp III đồng bằng *(Đầu tư tuyến tránh Cao Lãnh (thuộc dự án Nâng cấp Quốc lộ 30 Cao Lãnh – Hồng Ngự); chiều dài khoảng 14,5km; quy mô cấp III đồng bằng theo QĐ 816)* | X |  |  | Đang triển khai thi công 3/3 gói thầu; khối lượng thực hiện đạt 60%;  Khó khăn: Mặt bằng thi công còn vướng 04 hộ. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2.2. | Đầu tư xây dựng Quốc lộ N1 qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp và cầu Tân Châu - Hồng Ngự *(Xây dựng cải tạo, nâng cấp và tăng cường mặt đường tuyến N1 theo QĐ 816)* |  | X |  |  |  | Quyết định 1454/QĐ-TTg;  Quyết định 816/QĐ-TTg;  Dự thảo Quy hoạch Tỉnh;  CTHĐ 48-TTr/TU |
| 2.3 | Đầu tư xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 80B đạt tiêu chuẩn cấp III với 2 - 4 làn xe |  | X |  |  |  |
| 2.4 | Đầu tư xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 30B đạt tiêu chuẩn cấp III với 2 - 4 làn xe |  | X |  |  |  | Quyết định 1454/QĐ-TTg;  Dự thảo Quy hoạch Tỉnh;  CTHĐ 48-TTr/TU |
| 2.5 | Đầu tư xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 30C đạt tiêu chuẩn cấp III với 2 - 4 làn xe |  | X |  |  |  |
| 2.6 | Đầu tư xây dựng Quốc lộ 54 đạt tiêu chuẩn cấp III với 2 - 4 làn xe |  | X |  |  |  | Quyết định 1454/QĐ-TTg; |
| 2.7 | Dự án nâng cấp Quốc lộ 80 |  | X |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg; |
| 2.8 | Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống cầu có tải trọng thấp trên Quốc lộ 80 |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **3** | **Các tuyến liên tỉnh** |  |  |  |  |  |  |
| **3.1** | Tuyến Sa Đéc (Đồng Tháp) - Ô Môn (Cần Thơ) - Giồng Riềng (Kiên Giang); quy mô dự kiến cấp III – IV đồng bằng | X | X | X | Dự án Hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền và tuyến kết nối: UBND Tỉnh Công văn số 37/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023; Công văn 38/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023 về báo cáo đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo |  | Quyết định 816/QĐ-TTg;  Quyết định 287/QĐ-TTg |
| **3.2** | Tuyến Khánh Bình - Chợ Mới (An Giang) - Lấp Vò (Đồng Tháp); quy mô dự kiến cấp III – IV đồng bằng |  | X | X |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| **4** | **Hệ thống đường địa phương** |  |  |  |  |  |  |
| **4.1** | **Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025** |  |  |  |  |  |  |
| - | Nâng cấp đường ĐT.841 và xây dựng mới cầu Sở Thượng 2 | X |  |  | Đã hoàn thành nâng cấp phần đường. Tiến độ dự án: đã hoàn thành ¾ gói thầu. Gói thầu còn lại đã hoàn thành 95% khối lượng. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023. | Năm 2023 |  |
| - | Đường ĐT 852B giai đoạn 2 (đường vành đai Tây Bắc) | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Đường từ Sở Tư pháp kết nối đường Tân Việt Hòa | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Sửa chữa đường ĐT 844 đoạn từ An Long đến thị trấn Tràm Chim (Km0+000 – Km17+872) | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Đường vành đai Tây Bắc thuộc khu di tích Gò Tháp | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Mở rộng đường ĐT.846 đoạn Mỹ An - Bằng Lăng | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Nâng cấp đường ĐT.848 đoạn từ nút giao ĐT.849 đến cầu Cái Tàu Thượng | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Nâng cấp đường ĐT.848 đoạn từ vòng xoay KCN C đến nút giao ĐT849 | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Nâng cấp đường liên huyện Tân Hội Trung - Thanh Mỹ | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| - | Bến phà Tân Châu – Hồng Ngự (phía bờ huyện Hồng Ngự) | X |  |  | Hoàn thành |  |  |
| **4.2** | **Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025** |  |  |  |  |  |  |
| - | Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30- ĐT.845) | X |  |  | - Tiến độ dự án: đang triển khai thi công 10/10 gói thầu, khối lượng thực hiện đạt 31%  - Khó khăn: Còn vướng MB thi công. Huyện Thanh Bình còn 09 hộ chưa bàn giao mặt bằng (xã An Phong: 02 hộ, xã Phú Lợi: 03 hộ, xã Bình Tấn: 04 hộ); Huyện Cao Lãnh còn 01 hộ chưa bàn giao mặt bằng (xã Phương Thịnh); Huyện Tháp Mười còn 3 hộ chưa giao mặt bằng (xã Mỹ Quý, nông trường Động Cát); Phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án ĐT.857 khoảng 22m. Tuy nhiên khi thi công đào nền đường các nhà thầu phải đào rộng ra mỗi bên thêm khoảng 10m để chứa đất bơm cát làm khuôn đường. Do đó nhà thầu gặp khó khăn trong việc thoả thuận với dân thuê lại phần diện tích đất hai bên mới tiền hành đào được nền đường.  - Về cát đắp nền đường cho công trình: Khối lượng cát đã tiếp nhận theo kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 đến thời điểm báo cáo 492.339/594.000 m3 đạt 82,8%. Tổng khối lượng cát đã tiếp nhận từ khi triển khai dự án đến thời điểm báo cáo là 852.937/2.606.846m3 đạt 32,7%. | Năm 2025 |  |
| - | Đầu tư dự án hạ tầng giao thông đường bộ Khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp | X |  |  | Dự án Hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền và tuyến kết nối: UBND Tỉnh Công văn số 37/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023; Công văn 38/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023 về báo cáo đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*);  Quyết định 816/QĐ-TTg |
| - | Xây dựng cầu Sa Đéc | X |  |  | Cầu Sa Đéc thuộc Dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia – giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam). UBND Tỉnh giao các địa phương thực hiện GPMB: Cầu Sa Đéc, Cầu Hồng Ngự và Cầu Giồng Găng tại Thông báo số 425/TB-VPUBND ngày 03/10/2023. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| - | Mở rộng đường ĐT.849 đoạn từ ĐT.848 đến Quốc lộ 80 | X |  |  | Tiến độ dự án: hoàn thành gói thầu Mở rộng đường ĐT.849. Gói thầu phát sinh thảm nhựa các đường vào cầu: đang triển khai thi công, hoàn thành trong năm 2023. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842 | X |  |  | Hoàn thành |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân) | X |  |  | Tiến độ dự án: Cơ bản hoàn thành 03/4 gói thầu. Gói thầu còn lại - gói 12 thi công đạt khối lượng khoảng 12% do chưa có mặt bằng thi công.  Vướng mắc: gói thầu số 12 chưa có mặt bằng thi công | Năm 2024 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đường ĐT.845 đoạn Trường Xuân - Tân Phước | X |  |  | Tiến độ dự án: đang triển khai thi công 7/7 gói thầu, khối lượng thực hiện đạt 49,1%  Khó khăn: Dự án còn vướng mặt bằng thi công và khó khăn về nguồn cát san lấp | Năm 2024 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855 đoạn TT Tràm Chim - Hòa Bình | X |  |  | Tiến độ dự án: đang triển khai thi công 2/2 gói thầu, khối lượng thực hiện đạt 45,4%  Khó khăn: Dự án còn vướng mặt bằng thi công. | Năm 2024 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Xây dựng cầu Tân Thành B tuyến ĐT.843, huyện Tam Nông | X |  |  | Hoàn thành |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Nâng cấp tải trọng cầu Tràm Chim trên đường ĐT.843, huyện Tam Nông | X |  |  | Hoàn thành |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Xây dựng cầu Phú Hiệp và Cà Dâm, huyện Tam Nông | X |  |  | Đang triển khai thi công. Khó khăn: huyện Tam Nông vẫn chưa phê duyệt PABT được hộ nào. Nguyên nhân do dự án vướng thủ tục thu hồi đất rừng đặc dung thuộc quyền sử dụng của Vườn quốc gia Tràm Chim. | Năm 2025 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Xây dựng bến phà An Phong - Tân Bình | X |  |  | Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu thi công, dự kiến khởi công trong quý I/2024. | Năm 2025 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Dự án đường tuần tra biên giới | X | X |  | Dự án Đường tuần tra Biên giới tỉnh Đồng Tháp ( giai đoạn 2021-2025) do Ban QLDA đường TTBG Quân khu 9 làm chủ đầu tư, hiện dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Công văn số 4809/STNMT |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| **4.3** | **Các dự án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030** |  |  |  |  |  |  |
| - | Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 – 2025 (nếu có). |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.852C (Đoạn QL.80 - cao tốc Mỹ Thuận Cần Thơ) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.845 (Đoạn Tân Phước - cửa khẩu Bình Phú và cầu Thông Bình; và đoạn QL.30B - ranh tỉnh Tiền Giang) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.852 (Đoạn ĐT.851 - ĐT.854) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.856 nối dài (Đoạn QL.30C - ranh tỉnh Long An và cầu kênh Ranh) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.847 (Đoạn QL.30B - QL.30C) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.844 mới (Đoạn QL.30 - ranh tỉnh Long An và cầu Hoà Bình - Vĩnh Châu B) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng tuyến ĐT.854 (Đoạn QL.80- ranh tỉnh Vĩnh Long) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng nâng cấp cầu Lấp Vò |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Đầu tư xây dựng xây dựng hệ cầu ĐT.852 (Đoạn QL.80 - ĐT.851) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| - | Dự án đường tuần tra biên giới |  | X |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| **4.4** | Đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống bến xe TP. Sa Đéc, H. Hồng Ngự, H. Tháp Mười | X | X | X | hoàn thành công tác lập quy hoạch phương án phát triển vận tải kết nối hạ tầng logistics, phương án phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và danh mục các dự án giao thông ưu tiên đầu tư trên địa bản tỉnh Đồng Tháp tích hợp vào “Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050” để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **II** | **Giao thông thủy nội địa, cảng biển** *(15 dự án)* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nạo vét luồng sông Tiền và sông Hậu và các tuyến sông, kênh Trung ương quản lý qua địa bàn tỉnh (Lấp Vò - Sa Đéc…) | X | X |  | .Dự án Nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa nhánh Sông Tiền (Bình Thành), kết hợp thu hồi sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang được UBND tỉnh Đồng Tháp công bố danh mục tại Quyết định số 1210/QĐ-UBND-HC ngày 07/11/2022. Hiện nay Sở Giao thông vận tải tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án  2. Dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đang triển khai thi công do Ban QLĐTXD thuỷ lợi 10 làm chủ đầu tư. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2 | Phát triển hành lang vận tải thủy và Logistics | X |  |  | Ngày 05/01/2023 Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 18/SGTVT-KCHTGT về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hệ thống kho bảo quản, sơ chế nông sản, dịch vụ và logistics Mỹ Hiệp tại huyện Cao Lãnh của Công ty Cổ phần Đại Dương (lần 2) |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 3 | Dự án cải tạo tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương (đoạn Lấp Vò Sa Đéc - Kiên Lương) |  | X |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 4 | Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương qua kênh Tháp Mười số 1 (đoạn trên kênh Tân Châu, sông Châu Đốc), các đoạn còn lại thuộc tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương | X | X |  | Bộ Giao thông Vận tải đang nghiên cứu triển khai |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 5 | Tuyến Thành phố Hồ Chí Minh – Hà Tiên qua kênh Tháp Mười số 2 | X | X |  | Bộ Giao thông Vận tải đang nghiên cứu triển khai |  |  |
| 6 | Đầu tư nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền. |  | X |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 7 | Đầu tư nâng cấp kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng. |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*); CTHĐ 48-CTr/TU |
| 8 | Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ  (cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia) giai đoạn I và giai đoạn II | X | X |  | Dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia - giai đoạn 1 (khu vực phía Nam) đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1641/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2022. Qua đó UBND Tỉnh giao các địa phương thực hiện GPMB: Cầu Sa Đéc, Cầu Hồng Ngự và Cầu Giồng Găng tại Thông báo số 425/TB-VPUBND ngày 03/10/2023. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 9 | Đầu tư xây dựng Khu bến trên sông Tiền đảm bảo tiếp nhận được tàu có trọng tải 5.000 tấn (các bến cảng Cao Lãnh, Sa Đéc, Thường Phước), |  | X |  |  |  | Quyết đính 1579/QĐ-TTg; Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*); CTHĐ 48-CTr/TU |
| 10 | Đầu tư xây dựng Khu bến Lấp Vò (Thượng lưu, Hạ lưu cầu Vàm Cống) đảm bảo tiếp nhận tàu trọng tải đến 10.000 tấn |  | X |  |  |  |
| 11 | Hệ thống quản lý hàng hải tàu biển (VTS) luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu | X |  |  | Bộ Giao thông Vận tải đang nghiên cứu triển khai |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 12 | Dự án cải tạo nâng cấp các tuyến vận tải thủy kết nối, kênh hóa các đoạn sông đô thị, các tuyến ra đảo khu vực phía ĐBSCL |  | X |  |  |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 13 | Phát triển kết cấu hạ tầng cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng | X | X | X | Hoàn thành công tác lập quy hoạch phương án phát triển vận tải kết nối hạ tầng logistics, phương án phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và danh mục các dự án giao thông ưu tiên đầu tư trên địa bản tỉnh Đồng Tháp tích hợp vào “Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050” để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 14 | Đầu tư xây dựng Cụm cảng khách Đồng Tháp (Sông Tiền, sông Hậu, kênh Lấp Vò); Cụm cảng Đồng Tháp (Sông Tiền, sông Hậu, kênh Lấp Vò):  - Cảng hành khách: Cao Lãnh; Sa Đéc 1; Sa Đéc 2; Hồng Ngự và một số cảng khác.  - Cảng hàng hóa: Bảo Mai; sông Sa Đéc; Phong Hòa; Hồng Ngự; Tân Mỹ | X | X | X |  | Quyết định 1829/QĐ-TTg, CTHĐ 48-CTr/TU |
| **G** | **ĐÔ THỊ** (4 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng đô thị thông minh TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, TP. Hồng Ngự và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **2** | Đầu tư các hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh và các trạm xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh | X | X | X | Đã xây dựng phương án thoát nước thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập úng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào Quy hoạch Tỉnh. | Năm 2030 | Nghị quyết 78/NQ-CP; CTHĐ 48-CTr/TU |
| **3** | Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa kết hợp các công trình, giải pháp chống ngập tại các đô thị trên địa bàn tỉnh | X | X | X | Đã xây dựng phương án thoát nước thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập úng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào Quy hoạch Tỉnh. | Năm 2030 |
| **4** | Đầu tư đồng bộ hệ thống cây xanh, chiếu sáng công cộng tại các đô thị nhằm tăng mảng xanh đô thị và phát triển bền vững | X | X | X | Đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định phân khai nguồn kinh phí đầu tư phát triển cây xanh, chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh năm 2023 (Quyết định 545/QĐ-UBND-HC ngày 15/05/2023) | Năm 2030 |
| **H** | **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH** (2 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án Khu du lịch Quốc gia Tràm Chim - Láng Sen | X | X |  | - Hiện nay dự án chưa được triển khai, đây là Dự án Khu du lịch Quốc gia mang tính liên tỉnh (Long An và Đồng Tháp),  - Đối với Vườn Quốc gia Tràm Chim đã thực hiện xong Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp; hiện đang tiến hành xây dựng Đề án phát triển du lịch Vườn quốc gia Tràm Chim trình UBND Tỉnh phê duyệt. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2 | Dự án Phát triển du lịch đường thủy | X | X |  | - Hoạt động du lịch đường thủy nội địa đang được các doanh nghiệp, cơ sở, hộ dân ở TP. Sa Đéc, TP Cao Lãnh quan tâm đầu tư đóng tàu, xin phép mở bến khách để khai thác tiềm năng lợi thế sông Mê Kông trong phát triển loại hình du lịch mới tại Đồng Tháp.  - Thành phố Sa Đéc đã triển khai 02 Bến Tàu khách du lịch (theo hình thức Bến thủy nội địa).  - Thành phố Cao Lãnh 01 bến tàu khách du lịch (theo hình thức Bến thủy nội địa). |  |  |
| **I** | **HẠ TẦNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN** (2 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Khu liên hiệp xử lý Chất thải rắn khu vực Đồng Tháp | X |  |  | Đã báo cáo BCS Đảng UBND Tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện *(Báo cáo số 378/BC-STNMT ngày 16/10/2023)* | Năm 2025 | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2 | Xây dựng các khu liên hiệp xử lý chất thải rắn theo quy mô từng đơn vị hành chính cấp tỉnh/liên tỉnh (Quy mô dự án được xác định trong quy hoạch tỉnh, hoặc trong quá trình xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư) | X | X |  | Đã được tích hợp vào quy hoạch Tỉnh, chờ TTgCP phê duyệt |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| **K** | **PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG XÃ HỘI** (12 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực (Đồng Tháp) | X | X |  | Hiện tại chưa có Văn bản triển khai, hướng dẫn của Bộ Y tế. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*); Quyết định 816/QĐ-TTg; CTHĐ 48-CTr/TU |
| 2 | Xây dựng nhà bảo tàng Đồng Tháp Mười, Đồng Tháp | X | X |  | - Tiến độ: Đã giao đơn vị Tư vấn khảo sát vị trí, lên phương án, quy mô đầu tư xây dựng;  - Khó khăn: dự án nằm trong Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Gò Tháp; tư vấn đang hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý của Chủ tịch tỉnh, thông qua Thường trực Tỉnh ủy, trình Thủ tướng phê duyệt (dự kiến Quý II/2024); tổng mức đầu tư lớn, chưa xác định được vốn Trung ương hỗ trợ và vốn Tỉnh đối ứng (UBND tỉnh đã đề nghị bộ VHTTDL). |  |
| 3 | Xây dựng Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp |  | X |  | - Tiến độ: Đã giao đơn vị Tư vấn khảo sát địa hình, lên phương án quy hoạch tổng mặt bằng, quy mô đầu tư xây dựng Bảo tàng và các hạng mục cần tu bổ, năm 2023-2024 |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 4 | Xây dựng Nhà trưng bày kết hợp Trụ sở làm việc, Biểu tượng và bia tưởng niệm Khu tích Quốc gia Xẻo Quít | X |  |  | - Tiến độ: Đã có phương án thiết kế, hồ sơ dự toán dự án. |  |  |
| 5 | Phát triển các vùng văn hóa bản địa đặc trưng (văn hóa Khơ Me Nam Bộ, Hoa, văn hóa miệt vườn...) | X | X |  | - Tiến độ: Đã có phương án thiết kế sơ bộ. |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 6 | Dự án Nâng cấp, mở rộng Cơ sở Điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp | X | X |  | Hội đồng nhân dân Tỉnh chưa thông qua |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 7 | Dự án Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp tỉnh Đồng Tháp | X | X |  | Hội đồng nhân dân Tỉnh chưa thông qua, chưa có vốn đầu tư. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 8 | Dự án Nâng cấp Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt | X |  |  | - Đã trình phương án đầu tư dự án Nâng cấp Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành Khu di tích quốc gia đặc biệt.  - Đang hoàn chỉnh hồ sơ trích ngang để hoàn thiện thỏa thuận với Bộ VHTTDL về việc lập hồ sơ khoa học trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 9 | Tôn tạo và phát huy Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp trở thành di sản văn hóa thế giới. |  | X |  | Đã thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ giai đoạn 01 (năm 2021); UBND Tỉnh chưa xem xét kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 (2023 – 2024), vì ngày 29/11/2021 Bộ VHTTDL có Công văn số 4453 về trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ I, Quốc hội khóa XV, theo đó, di tích Văn hóa Óc Eo Gò Tháp chưa thuộc Danh mục dự kiến lập hồ sơ thế giới trong thời gian tới. Sẽ thực hiện xin ý kiến về chuyên môn để thực hiện hồ sơ trong các giai đoạn tiếp theo. |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 10 | Tôn tạo và phát huy Danh thắng Vườn Quốc gia Tràm Chim (khu Ramsar) |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 11 | Nâng cấp Trường Cao đẳng Cộng đồng trở thành trường cao đẳng đa ngành, đa lĩnh vực. |  | X |  |  |  | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 12 | Lập quy hoạch chi tiết Làng đại học ở khu vực thành phố Cao Lãnh. |  | X |  | Chưa triển khai thực hiện do Quy hoạch Tỉnh chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Sau khi Quy hoạch Tỉnh được phê duyệt | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| **L** | **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI** (19 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án kết nối vùng sinh thái ngập trũng Đồng Tháp Mười, nối từ Tràm Chim tới Láng Sen | X | X |  | Chưa thực hiện.  Lý do: Hiện nay đang triển khai thực hiện Dự án phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2030 (dự kiến hoàn thành trong năm 2024). Sau khi hoàn thành dự án Vùng đệm, mới đề xuất được các loại hình, danh mục dự án để kết nối … |  | Quyết định 816/QĐ-TTg |
| 2 | Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực An Lạc, thành phố Hồng Ngự và khu vực Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | X |  |  | Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai đã thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC và dự toán tại công văn số 1208/ĐĐ-KSAT ngày 07/11/2023. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 3 | Xử lý sạt lở lở sông Tiền tại xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh | X | X |  | Đã thực hiện hoàn thành giai đoạn I. Đang trình Chủ trương đầu tư giai đoạn 2 của Dự án. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 4 | Kè Hổ Cứ (từ kè giai đoạn nối dài đến cầu Cao Lãnh) | X | X |  | Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư. Hiện đang thực hiện báo cáo nghiên cứu khả thi. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 5 | Kè Bình Thành đến vàm Phong Mỹ tại huyện Thanh Bình và huyện Cao Lãnh (giai đoạn 3) | X |  |  | Đang thực hiện. Đạt khoảng 63% khối lượng | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 6 | Nâng cấp tuyến đê bao, chống sạt lở và xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền tại thành phố Cao Lãnh (giai đoạn 2) | X | X |  | Đã chuyển qua Thành phố Cao Lãnh làm Chủ đầu tư Dự án. | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 7 | Kè Hổ Cứ, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh (nối dài về phía hạ lưu) | X |  |  | Đang thực hiện. Đạt khoảng 69% khối lượng | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 8 | Kè chống sạt lở và trồng cây bảo vệ đường tuần tra biên giới | X |  |  | Hoàn thành thi công giai đoạn 2 | Theo tiến độ thời gian quy định | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 9 | Kè chống sạt lở bờ trái sông Tiền đoạn qua xã Long Thuận – huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp |  | X |  | Chưa thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định | Quyết định số 1493/UBND;  Quyết định 1481/QĐ-BKHDCN |
| 10 | Kè bảo vệ khu dân cư đầu cù lao Tây – huyện Hồng Ngự |  | X |  | Chưa thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 11 | Kè chống sạt lở bờ trái sông Tiền khu vực xã Tân Quới và xã Tân Bình – huyện Thanh Bình |  | X |  | Chưa thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 12 | Kè khu vực xã An Phong – huyện Thanh Bình |  | X |  | Chưa thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 13 | Kè chống sạt lở bờ trái sông Tiền xã An Hiệp – huyện Châu Thành |  | X |  | Chưa thực hiện | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 14 | Nạo vét chỉnh trị các bãi bồi, cồn nổi sông Tiền | X | X |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 15 | Xây dựng đề án: Nghiên cứu sạt lở sông Tiền, sông Hậu và hệ thống kênh nội đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp | X | X |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 16 | Xây dựng đề án Phát triển thuỷ lợi và phòng chống thiên tai chi tiết giai đoạn 2025 đến 2030 và định hướng đến 2050 phục vụ phát triển sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, phát triển thượng nguồn và nước biển dâng | X | X |  | Ngành đang phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất nội dung thực hiện theo lĩnh vực phụ trách | Theo tiến độ thời gian quy định |
| 17 | Tiếp tục thực hiện chương trình cụm tuyến dân cư và chương trình bố trí, ổn định dân cư cho người dân tại khu vực sạt lở | X | X | X | - Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn Tỉnh thực hiện 05 dự án với quy mô 1.833 hộ dân, kinh phí 574,7 tỷ đồng  - Hiện nay các Dự án đang trong giai đoạn lập thủ tục đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng. | Năm 2025 | Nghị quyết 78-NQ/CP;  CTHĐ 48-CTr/TU |
| 18 | Dự án Xử lý sụt lún mặt đường Nguyễn Huệ giai đoạn 2 (450m) | X | X |  | Dự án Xử lý sụt lún mặt đường Nguyễn Huệ giai đoạn 2 (450m): Chưa triển khai thực hiện do chưa cân đối bố trí vốn, dự kiến sẽ thực hiện trong giai đoạn trung hạn 2026-2030. Hiện Thành phố đang thi công Dự án Xử lý sụt lún mặt đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Hoàng Diệu) dài 380m và kết hợp chỉnh trang đô thị, tiến độ thi công đạt khoảng 16% khối lượng công trình. |  |  |
| 19 | Kè bêtông cốt thép chống sạt lở hai bên tuyến kênh Trung ương | X | X |  | Vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí hết. UBND Tỉnh cũng đang xem xét cho ý kiến Công văn số 202/UBND-HC của UBND thành phố Sa Đéc. |  |  |
| **M** | **KHU KINH TẾ CỬA KHẨU** (3 dự án) |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng Khu Kinh tế quốc phòng Tân Hồng (giai đoạn 3) | X |  |  | Dự án hiện đang được Bộ Quốc phòng thẩm định, dự kiến cuối tháng 11/2023 sẽ có Quyết định phê duyệt dự án. | Năm 2027 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 3) | X |  |  | Đã thi công hoàn thành gói thầu số 15. Đang triển khai thi công các gói thầu gói thầu số 16 đạt 88% và gói thầu số 17 đạt khoảng 50%. | Năm 2025 | Dự thảo Quy hoạch Tỉnh(\*) |
| 3 | Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp. | X | X |  | Đang thực hiện bước thẩm định đề cương và dự toán lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của dự án | Năm 2027 | CTHĐ 48-CTr/TU |

**Ghi chú (\*)**: Đối với các dự án căn cứ Dự thảo Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ được cập nhật theo bản chính thức do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**(\*\*)**: **Quyết định số 287/QĐ-TTg** ngày ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt Quyết định 287/QĐ-TTg)*; **Quyết định số 1454/QĐ-TTg** ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt Quyết định 1454/QĐ-TTg)*; **Quyết định số 1829/QĐ-TTg** ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt Quyết định 1829/QĐ-TTg)*; **Quyết định số 1579/QĐ-TTg** ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt Quyết định 1579/QĐ-TTg)*; **Quyết định số 816/QĐ-TTg** ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt Quyết định 816/QĐ-TTg);* **Quyết định số 1493/QĐ-UBND-HC** ngày 28/09/2020 của UBND Tỉnh về việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng kết quả Dự án đo đạc, giám sát đánh giá ổn định bờ sông Tiền và thiết lập hành lang sạt lở tại khu vực đông dân cư và cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp *(viết tắt Quyết định 1493/QĐ-UBND-HC)*; **Quyết định số 1481/QĐ-BKHCN** ngày 05/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận Kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp Quốc gia về nghiên cứu đề xuất giải pháp chỉnh trị hệ thống sông Tiền, sông Hậu phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long *(viết tắt Quyết định 1481/QĐ-BKHCN )*.

1. Theo Quyết định số 969/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Quyết định số 136/QĐ-BGTVT ngày 21/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải [↑](#footnote-ref-2)